

Số: *1088*/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày *17* tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển thông tin quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1497/QĐ-TTg ngày 22/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thông tin quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 499/TTr-STTTT ngày 22/3/2019,

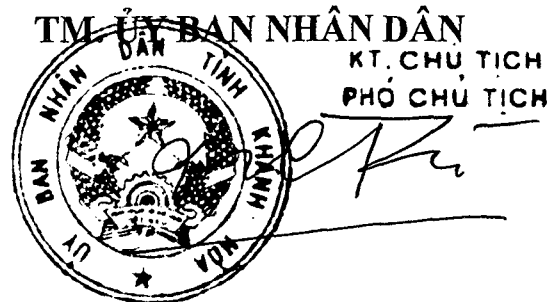
QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này, Kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển thông tin quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thi hành);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ TT&TT (để b/c);
- TT Tỉnh ủy (để b/c);
- TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- TT Công báo tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NN, HPN *17*



Nguyễn Đắc Tài

KẾ HOẠCH

**Triển khai Chiến lược phát triển thông tin quốc gia đến năm 2025,
tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 17/4/2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Triển khai kịp thời, hiệu quả Chiến lược phát triển thông tin quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa trên các loại hình thông tin: Báo chí, xuất bản, thông tin công cộng trên Internet, thông tin cơ sở.

Công tác triển khai Chiến lược phát triển thông tin quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh được thực hiện đồng bộ, có sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, đáp ứng quyền tiếp cận thông tin của người dân, phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, ngang tầm khả năng và trình độ phát triển thông tin của cả nước, góp phần tuyên truyền, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam nói chung, của tỉnh Khánh Hòa nói riêng.

II. MỤC TIÊU

1. Báo in, báo điện tử

- Đến năm 2025: 100% người dân ở vùng sâu, vùng xa, hải đảo được tiếp cận báo in hoặc báo điện tử phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu; tăng số lượng tạp chí khoa học; 80% cơ quan báo chí hoạt động, vận hành phù hợp với sự phát triển của khoa học, công nghệ tiên tiến. Thực hiện sắp xếp theo lộ trình của Đề án Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025.

- Đến năm 2030: Duy trì, nâng cao hơn nữa kết quả đã đạt được đến năm 2025.

2. Báo nói, báo hình

- Đến năm 2025: 70% người dân ở vùng sâu, vùng xa, hải đảo được nghe, xem các kênh phát thanh, kênh truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và địa phương; 100% dân số các vùng còn lại được nghe, xem các chương trình này. Tăng thời lượng phát sóng của các chương trình phát thanh, truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và địa phương. Đảm bảo thời lượng phát sóng chương trình sản xuất trong nước của kênh phát thanh, kênh truyền hình phục vụ

nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và địa phương đạt tỉ lệ tối thiểu 70% tổng thời lượng phát sóng trong 01 ngày của từng kênh chương trình (trong đó, thời lượng chương trình tự sản xuất mới đạt tối thiểu 30% thời lượng các chương trình sản xuất trong nước); việc khai thác các nội dung từ kênh chương trình nước ngoài tập trung vào tin thời sự quốc tế, khoa học, kỹ thuật, thể thao giải trí và không vượt quá 30% tổng thời lượng phát sóng trong 01 ngày của kênh đó.

- Đến năm 2030: Duy trì, nâng cao hơn nữa kết quả đã đạt được đến năm 2025. Phát triển hạ tầng truyền dẫn, phát sóng đồng bộ, hiện đại, hiệu quả; thống nhất về tiêu chuẩn và công nghệ, đảm bảo chất lượng phủ sóng, đáp ứng yêu cầu về công nghệ và dịch vụ. Phát triển truyền hình trả tiền ở khu vực thành phố, thị xã và các khu dân cư tập trung với hình thức cạnh tranh lành mạnh, đảm bảo quyền được sử dụng dịch vụ với giá cả hợp lý, chất lượng nội dung tốt, các gói cước đa dạng, phù hợp với điều kiện sống của người dân trên địa bàn tỉnh.

3. Thông tin điện tử

- Đến năm 2025: 100% cơ quan hành chính nhà nước sử dụng cổng/trang thông tin điện tử và 50% cơ quan hành chính nhà nước sử dụng mạng xã hội để thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin, tiếp nhận và phản hồi ý kiến của người dân về việc thực hiện quản lý nhà nước của ngành, của địa phương. 100% các trang tin điện tử cung cấp dịch vụ hành chính công trên mạng Internet đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, nội dung thông tin, xác thực người dùng. 100% các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn toàn tỉnh có trang thông tin điện tử thích ứng với các thiết bị di động, dễ dàng tra cứu, kết nối với các dịch vụ do Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước cung ứng. 100% các trang thông tin điện tử của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh được áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về thông tin, an toàn thông tin. 100% các trang thông tin điện tử cung cấp các thông tin cần thiết về cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật.

- Đến năm 2030: Duy trì, nâng cao hơn nữa kết quả đã đạt được đến năm 2025.

4. Xuất bản

- Đến năm 2025: Duy trì nhịp độ tăng trưởng về số lượng xuất bản phẩm. Phấn đấu đến năm 2025, đạt khoảng 3,9 triệu bản, tương đương 3 bản sách/người/năm.

- Đến năm 2030: Duy trì, nâng cao hơn nữa kết quả đã đạt được đến năm 2025. Phấn đấu đến năm 2030, đạt khoảng 5 triệu bản, tương đương 4 bản sách/người/năm.

5. Thông tin cơ sở

- Đến năm 2025: Tăng cường sử dụng công nghệ thông tin, dịch vụ viễn thông, Internet để đổi mới cách thức thông tin, tuyên truyền ở cơ sở. Đầu tư, phát triển hệ thống truyền thanh ở các xã để tuyên truyền, phổ biến thông tin

thiết yếu đến người dân.

- Đến năm 2030: Duy trì, nâng cao hơn nữa kết quả đã đạt được đến năm 2025. 100% hệ thống truyền thanh ở các xã đáp ứng đầy đủ các yêu cầu để tuyên truyền, phổ biến thông tin thiết yếu đến người dân.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Về cơ chế, chính sách

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy định phù hợp với cơ chế, chính sách, pháp luật nhằm tạo điều kiện cho các loại hình thông tin phát triển.

2. Về bộ máy, nhân lực

- Kiện toàn tổ chức, bộ máy và nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý thông tin ở địa phương. Sắp xếp hệ thống các đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực thông tin, các cơ quan báo chí theo định hướng, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ người làm công tác thông tin vững vàng về chính trị, tư tưởng, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng tốt các yêu cầu nhiệm vụ đặt ra đối với từng loại hình thông tin.

- Phát triển mạng lưới phát hành xuất bản phẩm đảm bảo việc cung cấp xuất bản phẩm đến các địa bàn cơ sở, trong đó ưu tiên khu vực vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, góp phần khắc phục sự chênh lệch về hưởng thụ văn hóa giữa các khu vực.

3. Về tài chính

- Ưu tiên bố trí kinh phí cho hoạt động thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của các cơ quan thông tin để đảm bảo thực hiện tốt, hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí khác ngoài vốn ngân sách nhà nước phục vụ cho việc phát triển các loại hình thông tin.

- Có kế hoạch nâng cấp cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị kỹ thuật phục vụ hệ thống thông tin cơ sở được lồng ghép thông qua chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đầu tư kinh phí đào tạo, bồi dưỡng định kỳ cho đội ngũ lãnh đạo chủ chốt của các cơ quan thông tin, cán bộ phóng viên, biên tập viên, cán bộ làm công tác thông tin cơ sở và cán bộ, công chức trong hệ thống cơ quan quản lý nhà nước.

4. Về khoa học và công nghệ

- Tăng cường thực hiện dịch vụ công trực tuyến đáp ứng nhu cầu của cơ quan, tổ chức và người dân theo Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và các tiến bộ khoa học kỹ thuật cho các loại hình thông tin theo xu hướng chung của thế giới.

- Đầu tư nghiên cứu và áp dụng công nghệ thông tin phục vụ bảo đảm an toàn thông tin; bảo mật dữ liệu thông tin.

5. Về nâng cao chất lượng, hiệu quả thông tin

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân về ý nghĩa, vai trò, tác dụng của thông tin cơ sở là kênh thông tin chính thống của Đảng, Nhà nước, là cầu nối trực tiếp giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân, giữa tỉnh với cơ sở.

- Xây dựng quy trình quản lý thông tin nhằm đảm bảo sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Đảng, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác thông tin, góp phần định hướng dư luận xã hội.

- Nâng cao chất lượng nội dung, đổi mới phương thức thông tin theo hướng chủ động, kịp thời, nhanh nhạy, toàn diện, phong phú, đảm bảo định hướng chính trị, tư tưởng, phù hợp với trình độ tiếp nhận của từng đối tượng và điều kiện kinh tế - xã hội của từng vùng, miền. Thông tin có trọng tâm, trọng điểm trong từng thời gian nhất định. Chủ động đấu tranh chống các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, các thông tin có tác động tiêu cực đến sự phát triển của xã hội.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, thời lượng các chương trình phát thanh, truyền hình bằng tiếng dân tộc thiểu số, tiếng nước ngoài và chương trình phát thanh, truyền hình đối ngoại. Tăng số lượng các tiếng dân tộc thiểu số và ngôn ngữ nước ngoài trên sóng phát thanh, truyền hình.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở, phù hợp với từng đối tượng, điều kiện kinh tế - xã hội ở cơ sở, góp phần thúc đẩy phát triển xã hội, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân, làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền của Đảng, Nhà nước và của hệ thống chính trị.

6. Về hợp tác quốc tế

- Thường xuyên hợp tác, trao đổi thông tin với các nước nhằm giới thiệu chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, của tỉnh.

- Quảng bá hình ảnh đất nước, con người, văn hóa Khánh Hòa với bạn bè quốc tế.

- Đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ, quản lý phóng viên nước ngoài sản xuất chương trình quảng bá về tỉnh Khánh Hòa phát trên các phương tiện truyền thông quốc tế.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì và phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông kết quả thực hiện.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm túc nội dung kế hoạch này.

- Trường hợp có khó khăn, vướng mắc, Sở Thông tin và Truyền thông phải kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

2. Các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Tổ chức chỉ đạo, thực hiện Kế hoạch này theo thẩm quyền, lồng ghép mục tiêu của Kế hoạch vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển của ngành, địa phương.

- Chủ trì và phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai nhiệm vụ, giải pháp tại Mục III Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch trong lĩnh vực, phạm vi quản lý, gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp.


3. Các cơ quan báo chí thuộc tỉnh

- Tổ chức hoạt động theo mục tiêu, nâng cao chất lượng, hiệu quả thông tin theo Kế hoạch.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện, báo cáo kết quả về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 15/12 hàng năm để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN.
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Nguyễn Đắc Tài